

Bản án số: **08/2023/HNGĐ-PT**

Ngày 14/7/2023

V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình,  
giao nuôi con chung.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoành,

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Nam và bà Nguyễn Thanh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2023/TLPT-HNGĐ ngày 13/6/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giao nuôi con chung*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐPT-HNGĐ, ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn X.Đ, xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn X.Đ, xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Bàn Văn Đ.

*Anh Bàn Văn Đ có mặt tại phiên tòa; chị Đặng Thị X vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong phiên hoà giải, nguyên đơn chị Đặng Thị X trình bày: Chị và anh Bàn Văn Đ kết hôn với nhau từ năm

2015, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H.Y vào ngày 21/5/2015. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ đi làm ăn xa và sống ly thân với anh Đ từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Bàn Văn Đ đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống hạnh phúc của riêng mình.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Bàn Văn Đ có 02 con chung là cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân thì các con vẫn sống cùng anh Đ. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Tú N và giao cháu Bàn Nguyên Kh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trường hợp anh Bàn Văn Đ không nhận nuôi các con thì chị xin nhận nuôi cả hai cháu N và cháu Kh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, đất đai chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Vợ chồng chị không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Bàn Văn Đ trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị X kết hôn từ năm 2015. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 21/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại Thôn X.Đ, xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng hai bên vẫn không hóa giải được mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng thêm nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm chăm sóc gì đến nhau khiến cho tình cảm vợ

chồng ngày càng xa cách. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Đặng Thị X vẫn còn hơn nữa anh thương các con nên muốn chị X quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Do đó anh không nhất trí ly hôn với chị X.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Đặng Thị X có 02 con chung là cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân thì các con vẫn sống cùng anh, nếu phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu N và cháu Kh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Đặng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị Đặng Thị X chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung cũng như không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và bà Đặng Thị X là mẹ đẻ của bị đơn anh Bàn Văn Đ, kết quả thể hiện: Chị Đặng Thị X và anh Bàn Văn Đ hiện có hộ khẩu thường trú tại Thôn X.Đ, xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị X và anh Đ kết hôn với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn X.Đ, xã H, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Năm 2019 chị X đi sang Trung Quốc làm ăn, đến cuối năm 2022 chị X về nước nhưng không ở nhà mà tiếp tục muốn đi làm ăn xa nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Hiện tại vợ chồng chị X và anh Đ đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Do đó người thân và chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Đ đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng chị X, anh Đ có 02 con chung là cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017. Kể từ khi chị X và anh Đ sống ly thân thì các con vẫn sống cùng với anh Đ. Vợ chồng chị X, anh Đ không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định vợ tình cảm vợ chồng với anh Bàn Văn Đ đã hết, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ và giao cháu Bàn Tú N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh Bàn Văn Đ trình bày mặc dù vợ chồng sống ly thân đã lâu, nhưng vẫn còn tình cảm với chị X hơn nữa vì thương các con, muốn các con có đầy đủ bố mẹ nên không nhất trí ly hôn với chị X, đề nghị chị X quay về đoàn tụ để cùng anh nuôi dạy các con.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Bàn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 cho chị Đặng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Bàn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị X và anh Bàn Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị X được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Bàn Văn Đ không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Bàn Văn Đ: Kháng cáo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X ly hôn đối với anh. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho chị X ly hôn với anh thì anh đề nghị trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung, không nhất trí giao cháu Bàn Tú N cho chị X nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Bàn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X, để anh và chị X được đoàn tụ vợ, chồng. Về 02 con chung nếu phải ly hôn với chị X, anh đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, không yêu cầu chị X phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 13/7/2023 chị Đặng Thị X nêu: ... Về nội dung vụ án, tôi có ý kiến như sau: "*Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa tôi và anh Bàn Văn Đ đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nên không thể quay về đoàn tụ được nữa mà đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Bàn Văn Đ để giải phóng cho cả hai người đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình. Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên giao cháu Bàn Tú N cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bàn Nguyên Kh cho anh Bàn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay bản thân tôi đang bận đi làm ăn xa, chưa có chỗ ở ổn định, không có thời gian để chăm sóc cháu N nên tôi nhất trí giao cả hai con chung là cháu Bàn Tú N và cháu Bàn Nguyên Kh cho anh Bàn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Sau này nếu anh Đ không đủ điều kiện chăm sóc các con thì tôi sẽ làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*".

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của anh Bàn Văn Đ hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Bàn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị X đối với anh, anh xin được đoàn tụ vợ chồng. Về nuôi con chung, nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017, không yêu cầu chị Đặng Thị X phải cấp dưỡng về việc nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 13/7/2023 chị Đặng Thị X xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ vợ chồng của anh Bàn Văn Đ. Về yêu cầu kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 13/7/2023 của chị Đặng Thị X nhất trí để anh Bàn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, do đó chấp nhận nội dung kháng cáo phần nuôi con chung của anh Bàn Văn Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo bản án của anh Bàn Văn Đ. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của

Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang về phần giao cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 cho anh Bàn Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo bản án sơ thẩm, nên anh Bàn Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 04/5/2023 Tòa án nhận được đơn kháng của nguyên đơn anh Bàn Văn Đ đề ngày 03/5/2023 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo nêu trên được chấp nhận là hợp lệ xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Bàn Văn Đ:

Anh Bàn Văn Đ kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y với các nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị X đối với anh, anh xin được đoàn tụ vợ, chồng với chị X. Trường hợp không đoàn tụ được vợ, chồng thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là Bàn Tú N và Bàn Nguyên Kh và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Nội dung kháng cáo xin đoàn tụ vợ chồng của anh Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ đề nghị được đoàn tụ gia đình vợ, chồng; tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt của chị Đặng Thị X thì chị X không nhất trí, đề nghị được giải quyết ly hôn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Đ, chị X kết hôn với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, định đoạt, có thời gian chung sống hạnh phúc. Từ năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh Đ, chị X sống ly thân, tuy được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vợ chồng anh Đ, chị X không đoàn tụ, thống nhất gia đình được; mâu thuẫn vợ, chồng phát sinh thời gian khá dài nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Có căn cứ xác định hôn nhân của anh Đ, chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo

của anh Đ về sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị X đối với anh Bàn Văn Đ để vợ chồng được trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Đ và chị X có 02 con chung, quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điều kiện cụ thể của các bên đương sự và xem xét nguyện vọng của con, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Bàn Tú N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Bàn Nguyên Kh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; các bên đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là đảm bảo được về quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của con chung, phù hợp với thực tế. Anh Đ kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con chung (cháu N và cháu Kh), không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 13/7/2023 của chị Đặng Thị X, chị X nhất trí để anh Bàn Văn Đ là trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nội dung kháng cáo phần nuôi con chung của anh Bàn Văn Đ, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang về phần giao con chung cháu Bàn Tú N từ chị Đặng Thị X để anh Bàn Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo ý chí, nguyện vọng của các đương sự trong vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo bản án của anh Bàn Văn Đ được chấp nhận một phần, nên anh Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Anh Bàn Văn Đ là dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; cấp sơ thẩm đã quyết định miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không phải xem xét về tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần kháng cáo bản án của anh Bàn Văn Đ. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2023/HNGĐ-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang về phần con chung như sau:

Giao cháu Bàn Tú N, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Bàn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Bàn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị X không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Đặng Thị X có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Bàn Văn Đ có quyền được yêu cầu chị Đặng Thị X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Bàn Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 14/7/2023.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H.Y;
- CCTHADS huyện H.Y;
- UBND xã H, H.Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA (HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phúc An Hoàn**